

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/HS-ST

Ngày: 24 – 7 – 2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Ông Nguyễn Văn Thực

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Toan - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2024; Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 06/6/2024; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HS ngày 10/7/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng S, sinh ngày 24/01/1980 tại huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị X (đã chết). Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1980; có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2014. Nhân thân: Từ tháng 02/1998 đến tháng 02/2001 tham gia Q1. Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án số 26/2017/HSST ngày 23/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2024, đến ngày 03/3/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, trích xuất có mặt.

* Những người làm chứng:

+ Ông Khúc Đình V, sinh năm 1960

Địa chỉ: T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1968

Địa chỉ: TDP Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Ông V, ông H1 đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 26/02/2024, tại đoạn đường trước cửa đình Đ thuộc địa phận tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H; Công an thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái

Bình phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Trọng S có hành vi thả từ lòng bàn tay trái xuống mặt đường 02 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ màu đen, bên trong chứa 0,1591 gam ma túy, loại Heroine. S khai cất giấu số ma túy trên, mục đích để sử dụng cho bản thân. Công an huyện H đã tiến hành niêm phong 02 gói ma túy trên trước sự chứng kiến của ông Khúc Đình V và ông Phạm Văn H1.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trọng S, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định số 276/KL-KTHS ngày 01/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh T: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,1591 gam

Bản Cáo trạng số 70/CT-VKSHH, ngày 04/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố Nguyễn Trọng S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/02/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, quyết định án phí hình sự theo luật định

Bị cáo S không có tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Chiều ngày 26/02/2024, bị cáo mua 02 gói ma túy của người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực Đ, tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H với giá 400.000 đồng, mục đích để sử dụng, đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên

bản quản lý và niêm phong đồ vật, tài liệu; Bản kết luận giám định số 276/KL-KTHS ngày 01/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh T. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 BLHS: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

.....

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,1591 gam Hêrôin; mặt khác bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích; lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo nói riêng cũng như phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xét bị cáo thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia Q1; do đó cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Bị cáo tàng trữ trái phép ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực Đình Đ, TDP Đ, thị trấn H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành điều tra, xác minh, không xác định được người bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ xử lý người bán ma túy cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 276/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T để tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo có quyền kháng cáo

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Sơn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S: 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/02/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 276/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T để tiêu hủy.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Trọng S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- THADS huyện Hưng Hà;
- Bị cáo – Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác